TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2025/DS-PT
Ngày: 01 tháng 12 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Đỗ Thế Bình

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 11 và 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*; do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa án ra xét xử số 36/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tăng Ngọc S, sinh năm 1952. Địa chỉ: thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo gia tố tụng: Bà Dương Thị B – Trưởng thôn (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn thôn T.

- *Cơ quan kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn ông Tăng Ngọc S *trình bày*: Ngày 09/12/2008, ông Tăng Ngọc S có cho thôn T, xã Y (nay là xã B), tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 3.000.000 đồng, có viết phiếu chi thể hiện nội dung người nhận tiền là ông Dương Văn V - Trưởng thôn (Trưởng ban quản lý dự án), lý do chi vay tiền của Công ty TNHH một thành viên - đổ san lấp mặt bằng. Trong phiếu chi các bên đã ký gồm ông Tăng Ngọc S - Giám đốc, ông Tăng Văn D - Thủ quỹ, ông Dương Văn V - Trưởng thôn.

Năm 2009, Ban quản lý thôn T lập hồ sơ xin phép UBND huyện cho phép xây dựng Nhà văn hóa thôn, do có khó khăn chưa có vốn đối ứng, thôn có hỏi vay tiền ông S; ngày 20/10/2009, cấp ủy Ban lãnh đạo thôn có tổ chức gặp mặt thân mật tại gia đình ông Dương Văn V1, bà Dương Thị Đ; khi đó bà Đ là Đảng ủy V2 - Phó Bí thư chi bộ. Tại buổi gặp mặt, ông Tăng Ngọc S cho thôn vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); khi vay, hai bên không viết biên nhận và ông S đã trực tiếp đưa tiền cho bà Dương Thị Đ kiểm đếm. Sau đó, ông Dương Văn V1 là thủ quỹ thôn đã mang tiền lên Ngân hàng N ở chợ S1 gửi tiết kiệm, sau này ông C – Bí thư chi bộ yêu cầu rút số tiền về giao cho ông Tăng Văn D chi phí cho ông T là người nhận đổ đất nền nhà văn hóa trước khi thi công công trình.

Nay ông Tăng Ngọc S yêu cầu thôn T, xã Y (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) phải trả số tiền 23.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 20/10/2009.

Đại diện bị đơn bà Dương Thị B *trình bày*: Bà B là Trưởng thôn của thôn T, xã Y, bà trúng cử Trưởng thôn vào ngày 09/4/2025 theo quyết định số 25/QĐ-UBND xã Y. Sau khi nhận chức Trưởng thôn, bà chưa được nhận bàn giao số tiền gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Ngọc S. Đến nay ông S khởi kiện thôn T, xã Y phải trả số tiền 23.000.000 đồng và lãi suất, mức lãi suất là 0.75%/tháng tính từ ngày 20/10/2009 đến nay tạm tính là 34.327.500 đồng thì bà hoàn toàn không đồng ý vì hiện tại thôn cũng không còn số tiền quỹ nào và bà là Trưởng thôn cũng không được nhận bàn giao gì đối với số tiền ông S trình bày nên bà không đồng ý trả ông S số tiền trên, bà hoàn toàn không biết sự việc trên và nếu có việc vay mượn số tiền 23.000.000 đồng thì ông S phải có giấy tờ vay mượn. Do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh tại địa phương:

Ông Tăng Văn D *trình bày*: Ông D làm Phó thôn T từ năm 2009 đến năm 2014, còn thủ quỹ thôn thì không có, nhưng khi nào cần thì ông đứng ra kiêm thủ quỹ để ghi chép thu chi. Trong thời gian làm Phó thôn ông có nắm được năm 2009 có dự án xây dựng nhà văn hóa thì ông Tăng Ngọc S có đưa tiền trực tiếp cho ông Dương Văn V1 và vợ là Dương Thị Đ (bà Đ làm Phó Bí thư chi bộ) số tiền 20.000.000 đồng để hỗ trợ thôn đổ đất xây nhà văn hóa thôn. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền do thôn chưa xây dựng nhà văn hóa nên ông V1, bà Đ đưa số tiền 20.000.000 đồng cho ông V mang đi gửi Ngân hàng. Đến năm 2010 thì khởi công xây dựng nhà văn hóa và thôn đã rút số tiền trên về để trả tiền đổ đất san lấp mặt bằng nhà văn hóa.

Đối với giấy xin xác nhận của ông Tăng Ngọc S thì ông có ký xác nhận cho ông S là có cho thôn vay 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi xác nhận ông chưa mở

sổ sách ra xem việc ông S cho thôn vay hay hỗ trợ thôn. Khi có sổ sách ghi chép lại ông khẳng định ông S hỗ trợ thôn 20.000.000 đồng để thôn đổ đất xây nhà văn hóa, thôn không vay số tiền này của ông S và số tiền này đã sử dụng hết vào việc đổ đất để xây nhà văn hóa.

Đối với phiếu chi 3.000.000 đồng, số tiền này vay Công ty TNHH một thành viên ông hoàn toàn không nắm bắt được số tiền này, ông cũng xác định chữ ký trong phiếu chi không phải chữ ký của ông.

Ông Dương Văn V1 *trình bày*: Ông V1 không giữ chức vụ gì trong thôn từ năm 2008 đến nay, ông cũng không có mâu thuẫn gì với ông Tăng Ngọc S. Do trước đây thôn chưa có nhà văn hóa để họp hành nên thôn có nhờ địa điểm nhà ông để họp. Khoảng năm 2009, ông S có đưa cho vợ chồng ông 20.000.000 đồng để chi tiền đổ đất sân nhà văn hóa vì do vợ chồng ông đều là đảng viên có uy tín trong thôn. Khi ông S đưa tiền cho vợ chồng ông thì không có giấy tờ gì, sau khi nhận tiền vợ chồng ông đã đưa cho ông V là Trưởng thôn, số tiền này ông V đã mang gửi Ngân hàng, sau đó khoảng 01 tháng thì ông V quyết định lấy tiền về để đổ đất san lấp mặt bằng xây nhà văn hóa. Đối với giấy xác nhận ông S nộp cho Tòa án có chữ ký của ông là ông S có cho thôn vay số tiền 20.000.000 đồng thì ông không rõ ông S cho thôn tiền để xây nhà văn hóa hay cho thôn vay.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thì ông khẳng định số tiền này ông S cho Hội cựu chiến binh hỗ trợ những người nhiễm chất độc da cam trong thôn, ông khẳng định ông S không cho thôn vay số tiền này. Ông chỉ là người chứng kiến việc ông S đưa tiền cho cán bộ thôn số tiền 20.000.000 đồng tại gia đình ông, số tiền này được đưa ngay cho ông V.

Bà Dương Thị Đ *trình bày*: Bà Đ nhất trí ý kiến của ông V1 (chồng bà) đã trình bày, vợ chồng bà chỉ chứng kiến việc ông S đưa cho cán bộ thôn số tiền 20.000.000 đồng. Còn số tiền 3.000.000 đồng ông S cho Hội Cựu chiến binh để hỗ trợ những người nhiễm chất độc da cam trong thôn (bà Đ trình bày nhưng không ký văn bản).

Ông Dương Văn C *trình bày*: Ông C làm Bí thư chi bộ thôn từ năm 2008 đến năm 2011, ông không có mâu thuẫn gì với ông Tăng Ngọc S. Do thời gian đã lâu ông không nhớ chi tiết nội dung sự việc, ông chỉ nắm bắt được trước đây ông S có đưa cho thôn số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông không rõ ông S cho hay hỗ trợ hay cho thôn vay số tiền này, lúc thì ông S bảo cho, lúc thì ông S nói cho thôn vay. Đối với số tiền 3.000.000 đồng ông được biết ông S cho Hội cựu chiến binh để hỗ trợ những người nhiễm chất độc da cam trong thôn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tăng Ngọc S. Buộc thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh (do bà Dương Thị B- Trưởng thôn đại diện) phải có nghĩa vụ trả cho ông Tăng Ngọc S số tiền nợ gốc là 23.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 5.096.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 28.096.000 đồng (*Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 29/8/2025, đại diện thôn T là bà Dương Thị B kháng cáo toàn bộ bản án, bà B đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30/8/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/8/2025 đối với Bản án sơ thẩm số 23/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh; đề nghị cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà B vắng mặt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Ông Tăng Ngọc S trình bày*:* Ông vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày xuyên suốt từ khi làm đơn lên xã, khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu tập thể thôn T (tức là cả thôn T) phải trả ông số tiền nợ theo các biên bản nhận nợ mà họ đã ký nhận và lãi suất theo quy định của pháp luật. Bà B là Trưởng thôn mới được bầu, chưa được bàn giao, việc kháng cáo của bà B là đúng. Mặt khác, ông S không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Dương Thị B là người đại diện tham gia tố tụng của bị đơn thôn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn. Về nội dung vụ án, xét Tòa án cấp sơ thẩm đưa thôn T vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn và bà Dương Thị B – Trưởng thôn là người đại diện tham gia tố tụng là không đúng, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, làm rõ tình tiết có trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm: đại diện thôn T là bà Dương Thị B (Trưởng thôn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 289, Điều 295, khoản 3 điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Dương Thị B.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Tăng Ngọc S cho rằng ngày 09/12/2008, ông có cho thôn T, xã Y (nay là xã B), tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 3.000.000 đồng, có viết phiếu chi thể hiện nội dung. Ngoài ra năm 2009, do có khó khăn chưa có vốn đối ứng để xây dựng Nhà văn hóa thôn, thôn T có hỏi vay tiền ông S và ngày 20/10/2009, ông S đã cho thôn vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), khi vay không viết biên nhận mà ông trực tiếp đưa tiền cho bà Dương Thị Đ (là Phó Bí thư chi bộ thôn). Do đó, nay ông Tăng Ngọc S khởi kiện yêu cầu thôn T, xã Y (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) phải trả số tiền 23.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 20/10/2009.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

[3.1] Về mặt xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định "thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh" tham gia tố tụng với tư cách bị đơn và người đại diện tham gia tố tụng là bà Dương Thị B – Trưởng thôn là chưa chính xác. Theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/VBHN-BNV ngày 27/10/2022 của Bộ N1 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố thì thôn, tổ dân phố là một tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, không phải là đơn vị hành chính, không có cấp chính quyền địa phương, không có tư cách pháp nhân nên không có tư cách pháp lý để tham gia tố tụng dân sự với tư cách bị đơn cũng như không có "người đại diện tham gia tố tụng" là Trưởng thôn như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức nào là người trực tiếp vay, nhận, ký xác nhận việc vay, quản lý, sử dụng số tiền mà ông S cho rằng đã cho thôn T vay để sử dụng vào các mục đích như đã trình bày trong đơn khởi kiện, từ đó xác định định bị đơn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Ngoài ra, qua lời trình bày của các đương sự cũng như quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện số tiền 20.000.000 đồng mà ông S cho thôn "vay" liên quan đến việc xây dựng Nhà văn hóa của thôn. Ông S cho rằng năm 2009, ban Q lập hồ sơ xin phép UBND huyện cho phép xây dựng Nhà văn hóa thôn, do có khó khăn chưa có vốn đối ứng nên thôn có hỏi vay tiền ông S. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc cho phép xây dựng Nhà văn H, chưa xác định được việc Nhà văn H thuộc tài sản công, thuộc quản lý của Nhà nước hay tài sản tư của cá nhân, tổ chức nào và đưa Ủy ban nhân dân cấp

xã tại thời điểm đó vào tham gia tố tụng để làm rõ vấn đề trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định là có căn cứ.

[3.3] Mặt khác, ngày 15/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, Bắc Ninh) ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án số 05/TB-TLVA. Theo đó, nội dung thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là "Yêu cầu Tòa án buộc thôn T, xã Y, huyện L trả số tiền 23.000.000 đồng". Ngày 13/5/2025, Tòa án sơ thẩm tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên họp, nguyên đơn ông Tăng Ngọc S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc thôn T phải trả ông số tiền 23.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau phiên họp, ngày 19/6/2025, ông Tăng Ngọc S tiếp tục nộp đơn khởi kiện và bổ sung thêm nội dung yêu cầu tính lãi trên số tiền 23.000.000 đồng với mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 20/10/2008 đến nay, tạm tính là 34.327.500 đồng. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục ban hành thông báo về vụ thụ lý vụ án (bổ sung) số 05/TB-TLVA ngày 10/6/2025, thụ lý yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm về mặt tố tụng.

[3.4] Từ những nhận định trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án quyết định hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại nên bà B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Dương Thị B.

2. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/8/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh; hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Thị B không phải chịu; trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000485 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thanh Bình	**Đỗ Thế Bình**	**Phạm Thị Chuyền**